

Đi m xét t t nghi p g m đi m 4 bài thi thí sinh ăng ký đ xét công nh n t t nghi p, đi m u tiên, khuyn khích (n u có) và đi m trung bình c năm l p 12; đ c tính theo công th c sau:

$$ĐXTN = \frac{\text{Tổng điểm 4 bài thi} + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} + \frac{\text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}}{2} + \frac{\text{Điểm ưu tiên (nếu có)}}{2}$$

Theo quy ch k thi THPT qu c gia, thí sinh ố đ c c ng ố i m ụ tiên theo khu v c và ố i m khuyn khích do có thành tích trong k thi h c sinh gi i các c p. Tuy nhiên, t ng s ố i m ố đ c c ng không ố đ c v t quá 4.

Đi m u tiên đ xét công nh n t t nghi p THPT đ c tính theo 3 di n (1, 2 và 3). Trong đó di n 2 đ c c ng 0,25 đi m đ i v i thí sinh thu c m t trong nh ng tr ng h p sau: Th ng bình, b nh bình, ng i h ng chính sách nh th ng bình, b nh bình b suy gi m kh năng lao đ ng đ i 81%; Con c a th ng bình, b nh bình, ng i đ c h ng chính sách nh th ng bình, b nh bình b suy gi m kh năng lao đ ng đ i 81%; Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao đ ng; con c a Bà m Vi t Nam anh hùng; con c a Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao đ ng.

Ng i dân t c thi u s ; Ng i Kinh, ng i n c ngoài c trú t i Vi t Nam có h kh u th ng trú t 3 năm tr lên (tính đ n ngày t ch c k thi) x đ c bi t khó khăn, xã biên gi i, xã an toàn khu thu c di n đ u t c a ch ng trìn 135; x đ c bi t khó khăn vùng bãi ngang ven bi n và h i đ o... cũng đ c u tiên 0,25 đi m trong k thi THPT qu c gia. Thí sinh có tu i đ i t 35 tr lên, tính đ n ngày thi đ i v i giáo đ c th ng xuyên đ c c ng 0,25 đi m.

Thí sinh có nhi u tiêu chu n u tiên ch đ c h ng theo tiêu chu n cao nh t. Nh ng tr ng h p đ c bi t s do B tr ng Giáo đ c và Đào t o quy t đ nh.

Ngoài ố i m ụ tiên theo khu v c, thí sinh tham gia các cu c thi và m t s ho t ố ng khác còn ố đ c c ng ố i m khuyn khích ố xét công nh n t t nghi p THPT.C th , n u đo t gi i nh t, nhì, ba trong k thi qu c gia ho c gi i nh t c p t nh, thí sinh s đ c c ng 2 đi m; gi i khuyn khích trong k thi qu c gia ho c gi i nhì c p t nh đ c c ng 1,5 đi m; gi i ba c p t nh đ c c ng 1 đi m.

Thí sinh đối tượng 4 cá nhân và đăng ký trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức nhằm trở lên thành công của THPT để công nhận khuyến khích với mức từ 1 đến 2 điểm.

Học sinh giáo dục THPT, học viên giáo dục thường xuyên có giấy chứng nhận nghỉ do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy giáo dục đào tạo và dự nghỉ do ngành Giáo dục cấp trong thời gian học THPT, được công nhận khuyến khích căn cứ vào xếp loại ghi trong chứng nhận như sau: Loại giỏi công nhận 2 điểm; Loại khá công nhận 1,5 điểm; Loại trung bình công nhận 1 điểm.

Học viên Giáo dục thường xuyên có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tin học được cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian học THPT được công nhận 1 điểm đối với mức xếp loại chứng chỉ.

Nếu thí sinh đăng thi có nhiều loại giấy chứng nhận được công nhận khuyến khích theo quy định cũng chỉ được hưởng mức điểm công nhận thêm nhiều nhất là 4. Điểm khuyến khích được bỏ vào tổng điểm của học sinh và được công nhận vào điểm bài thi để xét công nhận tốt nghiệp cho thí sinh.

Trường đó chỉ có 26/2, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố quy chế kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Diện ra vào các ngày 1, 2, 3, 4 tháng 7/2015, kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia sẽ tổ chức thi 8 môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngoại ngữ. Để xét công nhận tốt nghiệp THPT, thí sinh phải thi 4 môn, gồm 3 môn thi bắt buộc là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và một môn do thí sinh tự chọn trong các môn thi còn lại.

Điểm xét tốt nghiệp gồm điểm 4 bài thi thí sinh đăng ký để xét công nhận tốt nghiệp, điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có) và điểm trung bình năm lớp 12; được tính theo công thức sau:

$$ĐXTN = \frac{\text{Tổng điểm 4 bài thi} + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} + \frac{\text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}}{2} + \frac{\text{Điểm ưu tiên (nếu có)}}{2}$$